

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **023**/QĐ-UBND

Bắc Kạn, ngày **17** tháng **6** năm 2021

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố bổ sung danh mục thủ tục hành chính  
thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của Sở Tư pháp tỉnh Bắc Kạn**

### **CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa, đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 2394/QĐ-BTP ngày 03 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc ban hành danh mục chuẩn hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tư pháp;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của Sở Tư pháp tỉnh Bắc Kạn (*Chi tiết theo phụ lục đính kèm*).

Nội dung chi tiết các thủ tục hành chính được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử tỉnh tại chuyên mục “Thủ tục hành chính” tại địa chỉ: “[dichvucong.backan.gov.vn](http://dichvucong.backan.gov.vn)”.

**Điều 2.** Giao Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính của danh mục thủ tục hành chính ban hành kèm theo Quyết định này.

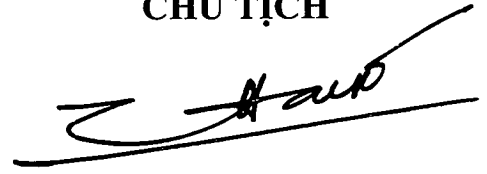
**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tư pháp; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4 (t/h);
- Cục KSTTHC - Văn phòng Chính phủ;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- LĐVP;
- Trung tâm CNTT&TT;
- Lưu: VT, NCPC (Văn).

**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Long Hải**

**PHỤ LỤC DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỔ SUNG THUỘC THẨM QUYỀN QUẢN LÝ  
VÀ GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TƯ PHÁP TỈNH BẮC KẠN**

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Cơ quan thực hiện	Căn cứ pháp lý
<b>LĨNH VỰC LUẬT SƯ</b>						
1	Cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư đối với người đạt yêu cầu kiểm tra kết quả tập sự hành nghề luật sư	<p>Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ban chủ nhiệm Đoàn luật sư chuyển hồ sơ cho Sở Tư pháp kèm theo bản xác nhận người đề nghị cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư có đủ tiêu chuẩn luật sư theo quy định của Luật luật sư.</p> <p>Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ, trong trường hợp cần thiết thì tiến hành xác minh tính hợp pháp của hồ sơ và có văn bản đề nghị kèm theo hồ sơ cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư gửi Bộ Tư pháp.</p> <p>Trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ trưởng Bộ Tư pháp quyết định cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư.</p>	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua bưu điện tại địa chỉ: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bắc Kạn, tổ 7, phường Đức Xuân, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn	Lệ phí: 100.000 đồng/hồ sơ; Phí: 800.000 đồng/hồ sơ	- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: Sở Tư pháp; - Cơ quan giải quyết TTHC: Bộ Tư pháp	- Luật Luật sư năm 2006 (sửa đổi năm 2012); - Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14/10/2013; - Nghị định số 137/2018/NĐ-CP ngày 14/10/2013; - Thông tư số 02/2015/TT-BTP ngày 16/01/2015; - Thông tư số 220/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016.
2	Cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư đối với người được	- Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ,	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua bưu điện tại địa chỉ: Trung	Lệ phí: 100.000 đồng/hồ sơ;	- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: Sở Tư pháp;	- Luật Luật sư năm 2006 (sửa đổi năm 2012);

	miễn đào tạo nghề luật sư, miễn tập sự hành nghề luật sư	Sở Tư pháp có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ. - Trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ trưởng Bộ Tư pháp quyết định cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư.	tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bắc Kạn, tổ 7, phường Đức Xuân, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn	Phí: 800.000 đồng/hồ sơ	- Cơ quan giải quyết TTHC: Bộ Tư pháp	- Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14/10/2013; - Nghị định số 137/2018/NĐ-CP ngày 14/10/2013; - Thông tư số 17/2011/TT-BTP ngày 14/10/2011; - Thông tư số 02/2015/TT-BTP ngày 16/01/2015; - Thông tư số 220/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016.
3	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề luật sư trong trường hợp bị thu hồi Chứng chỉ hành nghề luật sư theo quy định tại Điều 18 của Luật Luật sư	- Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ban chủ nhiệm Đoàn luật sư chuyển hồ sơ cho Sở Tư pháp kèm theo bản xác nhận người đề nghị cấp lại Chứng chỉ hành nghề luật sư có đủ tiêu chuẩn luật sư theo quy định của Luật Luật sư. - Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ, trong trường hợp cần thiết thì tiến hành xác minh tính hợp pháp của hồ sơ và có văn bản đề nghị kèm theo hồ sơ cấp lại Chứng chỉ hành nghề luật sư gửi Bộ Tư pháp. - Trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ trưởng Bộ Tư pháp quyết định cấp lại Chứng chỉ hành nghề luật sư.	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua bưu điện tại địa chỉ: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bắc Kạn, tổ 7, phường Đức Xuân, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn	Lệ phí: 100.000 đồng/hồ sơ; Phí: 800.000 đồng/hồ sơ	- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: Sở Tư pháp; - Cơ quan giải quyết TTHC: Bộ Tư pháp	- Luật Luật sư năm 2006 (sửa đổi năm 2012); - Nghị định số 137/2018/NĐ-CP ngày 14/10/2013; - Thông tư số 17/2011/TT-BTP ngày 14/10/2011; - Thông tư số 220/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016.

4	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề luật sư trong trường hợp bị mất, bị rách, bị cháy hoặc vì lý do khác không cố ý	<p>- Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ban Chủ nhiệm Đoàn luật sư có văn bản đề nghị cấp lại Chứng chỉ hành nghề luật sư kèm theo hồ sơ gửi Sở Tư pháp. - Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ, trong trường hợp cần thiết thì tiến hành xác minh tính hợp pháp của hồ sơ và có văn bản đề nghị kèm theo hồ sơ cấp lại Chứng chỉ hành nghề luật sư gửi Bộ Tư pháp.</p> <p>- Trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư, Bộ trưởng Bộ Tư pháp cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư; trong trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do cho người đề nghị cấp lại Chứng chỉ hành nghề luật sư.</p>	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua bưu điện tại địa chỉ: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bắc Kạn, tổ 7, phường Đức Xuân, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn	Lệ phí: 100.000 đồng/hồ sơ; Phí: 800.000 đồng/hồ sơ	- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: Sở Tư pháp; - Cơ quan giải quyết TTHC: Bộ Tư pháp	<p>- Luật Luật sư năm 2006 (sửa đổi năm 2012);</p> <p>- Nghị định số 137/2018/NĐ-CP ngày 14/10/2013;</p> <p>- Thông tư số 17/2011/TT-BTP ngày 14/10/2011;</p> <p>- Thông tư số 220/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016.</p>
<b>LĨNH VỰC CÔNG CHỨNG</b>						
1	Bổ nhiệm công chứng viên	<p>- Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp có văn bản đề nghị Bộ trưởng Bộ Tư pháp bổ nhiệm công chứng viên;</p> <p>- Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản và hồ sơ hợp lệ, Bộ trưởng Bộ Tư pháp xem</p>	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua bưu điện tại địa chỉ: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bắc Kạn, tổ 7, phường Đức Xuân, thành	Không quy định	- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: Sở Tư pháp; - Cơ quan giải quyết TTHC: Bộ Tư pháp	<p>- Luật công chứng năm 2014;</p> <p>- Thông tư số 06/2015/TT-BTP ngày 15/6/2015.</p>

		xét, quyết định bổ nhiệm công chứng viên.	phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn			
2	Bổ nhiệm lại công chứng viên	- Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp có văn bản đề nghị Bộ trưởng Bộ Tư pháp bổ nhiệm lại công chứng viên. - Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản và hồ sơ hợp lệ, Bộ trưởng Bộ Tư pháp xem xét, quyết định bổ nhiệm lại công chứng viên.	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua bưu điện tại địa chỉ: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bắc Kạn, tổ 7, phường Đức Xuân, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn	Lệ phí: 500.000 đồng/hồ sơ	- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: Sở Tư pháp; - Cơ quan giải quyết TTHC: Bộ Tư pháp	- Luật công chứng năm 2014; - Thông tư số 06/2015/TT-BTP ngày 15/6/2015. - Thông tư số 257/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016.
3	Miễn nhiệm công chứng viên (trường hợp được miễn nhiệm)	- Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được đơn đề nghị miễn nhiệm của công chứng viên, Sở Tư pháp có văn bản đề nghị kèm theo đơn đề nghị miễn nhiệm của công chứng viên gửi Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị miễn nhiệm công chứng viên, Bộ trưởng Bộ Tư pháp xem xét, quyết định việc miễn nhiệm công chứng viên.	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua bưu điện tại địa chỉ: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bắc Kạn, tổ 7, phường Đức Xuân, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn	Không quy định	- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: Sở Tư pháp; - Cơ quan giải quyết TTHC: Bộ Tư pháp	- Luật công chứng năm 2014; - Thông tư số 06/2015/TT-BTP ngày 15/6/2015.
4	Miễn nhiệm công chứng viên (trường hợp bị miễn nhiệm)	Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị miễn nhiệm công chứng viên, Bộ trưởng Bộ Tư pháp xem xét, quyết định việc miễn nhiệm công chứng viên	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua bưu điện tại địa chỉ: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bắc Kạn, tổ 7, phường Đức Xuân, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn	Không quy định	- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: Sở Tư pháp; - Cơ quan giải quyết TTHC: Bộ Tư pháp	- Luật công chứng năm 2014.

**LĨNH VỰC THỪA PHÁT LẠI**

1	Bỏ nhiệm Thừa phát lại	<p>- Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp có văn bản đề nghị Bộ trưởng Bộ Tư pháp bỏ nhiệm Thừa phát lại kèm theo hồ sơ đề nghị bỏ nhiệm;</p> <p>- Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản và hồ sơ đề nghị bỏ nhiệm Thừa phát lại của Sở Tư pháp, Bộ trưởng Bộ Tư pháp xem xét, quyết định bỏ nhiệm Thừa phát lại.</p>	<p>Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua bưu điện tại địa chỉ: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bắc Kạn, tổ 7, phường Đức Xuân, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn</p>	<p>Phí: 800.000 đồng/hồ sơ</p>	<p>- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: Sở Tư pháp;</p> <p>- Cơ quan giải quyết TTHC: Bộ Tư pháp</p>	<p>- Nghị định số 08/2020/NĐ-CP ngày 18/01/2020;</p> <p>- Thông tư số 05/2020/TT-BTP ngày 28/08/2020;</p> <p>- Thông tư số 223/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016;</p> <p>- Thông tư số 05/2021/TT-BTC ngày 20/01/2021.</p>
2	Miễn nhiệm Thừa phát lại (trường hợp được miễn nhiệm)	<p>- Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp có văn bản đề nghị Bộ trưởng Bộ Tư pháp miễn nhiệm Thừa phát lại kèm theo hồ sơ đề nghị miễn nhiệm;</p> <p>- Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị và hồ sơ đề nghị miễn nhiệm của Sở Tư pháp, Bộ trưởng Bộ Tư pháp xem xét, quyết định miễn nhiệm Thừa phát lại.</p>	<p>Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua bưu điện tại địa chỉ: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bắc Kạn, tổ 7, phường Đức Xuân, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn</p>	<p>Không quy định</p>	<p>- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: Sở Tư pháp;</p> <p>- Cơ quan giải quyết TTHC: Bộ Tư pháp</p>	<p>- Nghị định số 08/2020/NĐ-CP ngày 18/01/2020;</p> <p>- Thông tư số 05/2020/TT-BTP ngày 28/08/2020.</p>
3	Bỏ nhiệm lại Thừa phát lại	<p>- Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp có văn bản đề nghị Bộ trưởng Bộ Tư pháp bỏ nhiệm lại Thừa phát lại.</p> <p>- Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản và hồ sơ đề nghị bỏ nhiệm lại Thừa phát lại</p>	<p>Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua bưu điện tại địa chỉ: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bắc Kạn, tổ 7, phường Đức Xuân, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn</p>	<p>Phí: 500.000 đồng/hồ sơ</p>	<p>- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: Sở Tư pháp;</p> <p>- Cơ quan giải quyết TTHC: Bộ Tư pháp</p>	<p>- Nghị định số 08/2020/NĐ-CP ngày 18/01/2020;</p> <p>- Thông tư số 05/2020/TT-BTP ngày 28/08/2020;</p> <p>- Thông tư số 223/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016;</p> <p>- Thông tư số 05/2021/TT-BTC ngày 20/01/2021.</p>

		của Sở Tư pháp, Bộ trưởng Bộ Tư pháp xem xét, quyết định bổ nhiệm lại Thừa phát lại.	phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn			
--	--	--	---------------------------	--	--	--